

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG NINH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HSST

Ngày: 09-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mậu Đảo;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Anh Trinh, Ông Đỗ Cao Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Đoàn Thượng T, sinh năm 1972; nơi sinh: Xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Thượng T và bà Nguyễn Thị N; vợ đã ly hôn năm 2009 (tên là Ngô Thị T), có 02 con, lớn 18 tuổi, nhỏ 16 tuổi; có 03 tiền án: Bản án số 13/2005/HSST ngày 16-12-2005 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 46/2009/HSST ngày 08-9-2009 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt 36 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bản án số 36/2012/HSST ngày 21-9-2012 của Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 12-8-2015; tiền sự: Không; đang chấp hành hình phạt 27 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 28-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tại Trại giam Đồng Sơn, Bộ Công an; có mặt.

Bị hại: Bà Nguyễn Thị H, trú tại: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Công H, trú tại: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, là chồng của bà Nguyễn Thị H, được bà H ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 04 tháng 10 năm 2017; có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Bà Lê Thị D, trú tại: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt.

Người làm chứng, người chứng kiến: Bà Trần Thị T, trú tại: Thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, sau khi thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô biển số đăng ký (BĐK) 73N3 - 7464 tại địa bàn huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, Đoàn Thượng T (là bị cáo trong vụ án) điều khiển phương tiện này đến địa bàn các huyện Quảng Ninh, Lê Thủy để tìm cách tiêu thụ. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17 tháng 7 năm 2017, khi đến Km MM+600m Quốc Lộ 1A thuộc địa phận thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Đoàn Thượng T đang điều khiển phương tiện theo hướng Bắc – Nam (Đ – L), đi phía bên phải Quốc lộ theo chiều tiến của phương tiện, trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ thì để phương tiện va chạm đâm vào phía sau bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1973, trú tại thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, là bị hại trong vụ án) đang đi bộ cùng chiều, gây ra tai nạn giao thông làm bà H ngã xuống, Đoàn Thượng T ngã theo phương tiện xuống mặt đường. Hậu quả vụ tai nạn: Bà Nguyễn Thị H và Đoàn Thượng T đều bị thương và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị VN – CB Đ, bà Nguyễn Thị H ngay sau đó được chuyển tiếp vào Bệnh viện Trung ương H điều trị từ ngày 17-7-2017 đến ngày 03-8-2017 thì ra viện; Đoàn Thượng T bị thương nhẹ nên trốn viện về ngày 19-7-2017; xe mô tô BĐK 73N3 - 7464 bị hư hỏng. (BL: 73-78; 87-97)

Về hiện trường vụ tai nạn giao thông:

Hiện trường vụ tai nạn được xác định theo hướng Bắc - Nam (Đ - L: Lấy tâm đường vào nhà chị Nguyễn Thị H ở thôn T, xã G, huyện Q, tỉnh Quảng Bình làm mốc. Lấy mép đường phải Quốc lộ 1A làm chuẩn). Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường Quốc lộ 1A rải thảm nhựa, thẳng, phẳng rộng 11m, có 3 vạch sơn phân chia làn đường, phần đường, vạch sơn giữa màu vàng ngắt quãng, phân chia phần đường dành cho xe cơ giới thành 2 phần bằng nhau, 2 vạch sơn trắng, 2 bên liền nét phân chia phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ.

Hiện trường: 02 vết xước, 01 xe mô tô BKS 73N3 - 7464.

Vết xước 1 dài 9,27 m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,4m và cách điểm mốc 11m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 0,5m. Vết xước 1 ngắt quãng, nằm trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ

Vết xước 2 dài 4,6m, ngắt quãng, nằm trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, điểm đầu cách điểm đầu vết xước 1 là 3,45m, điểm cuối cách mép đường chuẩn 0,1m, điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,15m.

Xe mô tô BKS 73N3-7464 sau tai nạn ngã nghiêng qua phải, đầu xe hướng Nam; đuôi xe hướng Bắc, tâm bánh xe cách điểm đầu là 4,6m, tâm bánh trước nằm trên mép đường chuẩn, tâm bánh sau cách mép đường chuẩn là 0,2m. (BL: 31-40)

Tại Bản Kết luận giám định số 899/GĐ-PC54 ngày 09/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Khung sắt gắn mặt nạ trước, gương chiếu hậu bên trái, cánh mang bên trái, phần ngoài tay cầm bên trái của xe mô tô BKS 73N3-7464 va chạm với đối tượng khác theo chiều từ trước ra sau, từ phải sang trái đối với trục chuyển động của xe mô tô BKS 73N3-7464. Các dấu vết trên xe mô tô BKS 73N3-7464 có chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái. (BL: 42, 43)

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 80/TgT ngày 01-12-2017 của Trung tâm giám định y khoa - pháp y, Sở y tế tỉnh Quảng Bình kết luận bà Nguyễn Thị H tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 93%. (BL: 55-56)

Về vật chứng: Ngày 17-7-2017 Cơ quan CSĐT, Công an huyện Quảng Ninh đã tạm giữ: 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 73N3 - 7464 nhãn hiệu HONDA, 01 (một) đăng ký mô tô BKS 73N3-7464 số 0027191 mang tên Nguyễn Thị H ở thôn 8, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Ngày 05 và 06-11-2017, Công an huyện Quảng Ninh đã bàn giao 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 73N3 - 7464 nhãn hiệu HONDA, 01 (một) đăng ký mô tô BKS 73N3-7464 số 0027191 mang tên Nguyễn Thị H cho Cơ quan CSĐT, Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình để xử lý trong một vụ án khác. (BL: 26-32; 98-106)

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Đoàn Thượng T bồi thường thiệt hại tổng các chi phí về điều trị thương tích do tai nạn mà bị cáo Đoàn Thượng T gây ra là 64.180.364đ (Sáu mươi bốn triệu một trăm tám mươi ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng).(BL: 57-76)

Tại bản Cáo trạng số 10/THQCT-KSĐT-TA ngày 26 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Đoàn Thượng T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đoàn Thượng T khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm, luận tội chứng minh bị cáo Đoàn Thượng T đã thực hiện hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo Đoàn Thượng T đã có hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ là xe mô tô nhãn hiệu HONDA, có dung tích xi lanh động cơ 97cm³, biển số đăng ký (BĐK) 73N3 – 7464 (xe của người khác do Bị cáo chiếm đoạt)

nhưng không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định của pháp luật, đi không đúng phần đường quy định (đi vào phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ) trên Quốc lộ 1A, đoạn Km MM+600m, tông vào phía sau bà Nguyễn Thị H, gây ra tai nạn làm bà H bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 93%, đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên giữ nguyên quyết định truy tố, Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12 (viết tắt là BLHS năm 1999) xử phạt bị cáo Đoàn Thượng T về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” với mức án từ 05 năm tù đến 06 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đã được Cơ quan CSĐT chuyển giao cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự huyện Bồ Trạch để giải quyết trong vụ án khác trong giai đoạn điều tra nên không phải xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đoàn Thượng T bồi thường thiệt hại chi phí điều trị thương tích cho Bà Nguyễn Thị H theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Đoàn Thượng T khai nhận hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh; lời luận tội của Kiểm sát viên; chấp nhận sự trừng phạt của pháp luật, xin lỗi bị hại; xin được Hội đồng xét xử xem xét, xử nhẹ vì hoàn cảnh gia đình Bị cáo khó khăn, bố mẹ già yếu; hứa cố gắng cải tạo tốt để sớm trở về hòa nhập cộng đồng, làm ăn lương thiện; lao động, làm việc tạo thu nhập chính đáng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H- bị hại trình bày: Tổng chi phí để điều trị thương tích do bị cáo Đoàn Thượng T gây ra cho bà Nguyễn Thị H là 64.180.364đ, gồm các khoản cụ thể:

- Tiền viện phí Bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh Quảng Bình: 90.000đồng;
- Tiền xe chuyển đi Bệnh viện hữu nghị VN – CB Đ, tỉnh Quảng Bình: 205.000đồng;
- Tiền viện phí Bệnh viện hữu nghị VN – CB Đ: 1.230.000đồng;
- Tiền xe chuyển từ Bệnh viện hữu nghị VN – CB Đ đi Bệnh viện Trung ương H và tiền Bác sỹ đi theo: 3.500.000đồng;
- Tiền viện phí nộp ngày 17-7-2017: 1.013.970đồng;
- Tiền mua thuốc Nhà thuốc số 8: 1.096.000đồng;
- Tiền thuốc ngày 02-8-2017: 953.650đồng;
- Tiền thuốc ngày 02-8-2017: 1.084.440đồng;
- Tiền thuốc ngày 02-8-2017: 10.145.690đồng;
- Tiền thuốc ngày 02-8-2017: 3.190.632đồng;
- Tiền thuốc ngày 03-8-2017: 890.460đồng;

- Tiền thanh toán dịch vụ y tế: 85.000đồng;
- Tiền viện phí: 26.158.962đồng;
- Tiền thuê xe ra viện: 1.500.000đồng;
- Tiền chăm sóc, bồi dưỡng bệnh nhân 15 ngày ở Bệnh viện Trung ương Huế: 3.000.000đồng;
- Tiền ăn, tiền xe người chăm sóc: 1.500.000đồng;
- Tiền công người chăm sóc bệnh nhân 15 ngày x 200.000: 3.000.000đồng;
- Tiền tái khám ngày 12-9-2017: 536.000đồng;
- Tiền thuốc, tiền bồi dưỡng bệnh nhân sau khi xuất viện về nhà: 5.000.000đồng.

Bị cáo Đoàn Thượng T chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của bị hại (bà Nguyễn Thị H) là 64.180.364đồng (sáu mươi bốn triệu một trăm tám mươi ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng), tuy nhiên do chưa có điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên sẽ bồi thường sau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đoàn Thượng T thống nhất, hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình diễn biến của vụ án.

Ngày 17 tháng 7 năm 2017, Bị cáo Đoàn Thượng T đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại có dung tích 97cm³, BDK 73N3 – 7464 là phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhưng không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định của pháp luật; đi vào phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ trên Quốc lộ 1A là không đúng phần đường quy định, vi phạm Điều 9 Luật giao thông đường bộ, tông vào phía sau bà Nguyễn Thị H, gây ra tai nạn làm bà H bị thương tích, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 93%.

“Điều 202. Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” của Bộ luật Hình sự (Bộ luật Hình sự số 15/1999/QH10, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 37/2009/QH12, viết tắt là BLHS năm 1999):

“1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng cho sức khỏe, tài sản của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm:

a) Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định;

...”

Bị cáo Đoàn Thượng T là người có năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển phương tiện giao thông cơ giới đường bộ vi phạm quy định của pháp luật, thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội gây ra thiệt hại về sức khỏe cho người khác có tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 93%, lỗi hoàn toàn thuộc về Bị cáo, đã phạm vào *“Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”* quy định tại Điều 202 của BLHS năm 1999. Về tình tiết tăng nặng định khung: Bị cáo Đoàn Thượng T điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định, phạm tội thuộc trường hợp *“Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định”* quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của BLHS năm 1999.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Đoàn Thượng T là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Thượng T gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây hoang mang lo lắng cho người tham gia giao thông, cần áp dụng loại hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trên lĩnh vực giao thông đường bộ và răn đe, phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện trong thời gian BLHS năm 1999 đang có hiệu lực nên bị xét xử theo quy định của BLHS năm 1999.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Đoàn Thượng T: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm b khoản 2 Điều 49 của BLHS năm 1999 là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999.

Bị cáo có nhân thân xấu, thể hiện qua việc đã nhiều lần phạm tội do cố ý.

Về tình tiết giảm nhẹ, Bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS năm 1999.

Bị cáo Đoàn Thượng T bị Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, phạt 27 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 28-11-2017 do đó, sau khi quyết định hình phạt, cần phải tổng hợp hình phạt chung của hai bản án buộc Bị cáo phải chấp hành theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 1999.

[4] Về vật chứng: Cơ quan CSĐT đã thu giữ để điều tra và xử lý trong giai đoạn điều tra đúng theo quy định của pháp luật nên không còn phải xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại: Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm của bà Nguyễn Thị H là do hành vi trái pháp luật của bị cáo Đoàn Thượng T đang chiếm hữu, sử dụng trái pháp luật gây ra; các khoản chi là cần thiết, hợp lý, phù hợp với thời giá, mức bình quân thu nhập, tiền công người lao động tại địa phương nên cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị H, buộc bị cáo Đoàn Thượng T phải bồi thường thiệt hại theo quy định tại các điều khoản 275, 584, 585, 590, 601 của Bộ luật dân sự, với tổng số tiền là 64.180.364đ (sáu mươi bốn triệu một trăm tám mươi ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng). Bị cáo Đoàn Thượng T chấp nhận bồi thường toàn bộ thiệt hại là 64.180.364đồng cho bà H.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, áp dụng quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Đoàn Thượng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 268; khoản 1 Điều 269; điểm g khoản 2 Điều 260; khoản 1 Điều 298; khoản 1, khoản 4 Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đoàn Thượng T phạm “*Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 50 của Bộ luật hình sự số 15/1999/QH10 (được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2009/QH12). Xử phạt bị cáo Đoàn Thượng T 60 (sáu mươi) tháng tù; tổng hợp với hình phạt 27 tháng tù về “*Tội trộm cắp tài sản*” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2017/HSST ngày 28-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình buộc bị cáo Đoàn Thượng T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 87 (tám mươi bảy) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19 tháng 9 năm 2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 4 Điều 275, Điều 584, Điều 585, Điều 590, khoản 4 Điều 601 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Đoàn Thượng T

bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị H số tiền 64.180.364đ (sáu mươi bốn triệu một trăm tám mươi ngàn ba trăm sáu mươi bốn đồng).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 8 Điều 26; khoản 1 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Đoàn Thượng T phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.209.000đồng (ba triệu hai trăm không chín ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật; người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo Đoàn Thượng T, người đại diện của bị hại trong vụ án có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Q.Ninh;
- Công an huyện Q.Ninh;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- CQ THADS huyện Q;
- CQ THAHS-CA huyện Q.Ninh;
- CQ THAHS-CA tỉnh Q.Bình;
- TAND tỉnh Q.Bình;
- Sở Tư pháp Q.Bình;
- Lưu hồ.sơ vụ án, lưu TAQN.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Mậu Đảo